**Thứ hai, ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 5: LỊCH ĐỂ BÀN**

**( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Nhận biết được số ngày trong tuần, ngày trong tháng. Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường. Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản, có sẵn để tạo ra sản phẩm lịch để bàn tiện ích.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, có tính thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Dụng cụ và vật liệu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng |
| 1 | Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế, giấy cứng, giấy trắng,… | 1 hộp |
| 2 | Bút chì | 1 cái |
| 3 | Bút màu | 1 hộp |
| 4 | Kéo thủ công | 1 cái |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG** |  | |
| **Hát “Các tháng trong năm”** | |  |
| – GV giới thiệu bài hát có nội dung các tháng trong năm và các ngày trong tháng.  GV hướng dẫn HS khám phá về nội dung bài hát?  – Một năm có bao nhiêu tháng?  – Tháng 1 có bao nhiêu ngày?  -Tháng 2 có mấy ngày? | | – HS biểu diễn theo. |
| Một năm có 12 tháng |
| Tháng 1 có 31 ngày |
| Tháng 2 có 28 ngày. Năm nhuận có 29 ngày |
|  | |  |
| – Trong một năm thì em thích tháng nào nhất vì sao? | | -HS trả lời. |
| – GV nêu vấn đề: Hai bạn An và Bình muốn lưu lại ngày sinh nhật của các bạn trong lớp và những ngày lễ trong năm, em hãy nghĩ cách giúp hai bạn làm lịch để bàn nhé. | | – HS phát biểu ý kiến theo suy nghĩ. |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** | |  |
| **Hoạt động 1: Đề xuất ý tưởng và cách làm lịch để bàn** | |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm lịch để bàn*** | |  |
| - Quan sát lịch mẫu và nêu các bộ phận của lịch để bàn?  – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS. | | -HS nêu.  + Tạo khung lịch  +Tạo tờ lịch tháng  +Trang trí tờ lịch tháng  +Hoàn thiện lịch tháng  – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm lịch để bàn tiện ích theo các tiêu chí:  + Ghi rõ tên tháng và thể hiện đúng số ngày trong tháng.  + Trang trí sáng tạo, đảm bảo tính thẩm mĩ, sử dụng được nhiều lần. | | – HS thảo luận nhóm. |
| -GV tổ chức cho HS phác họa bản vẽ cá nhân của mình. Thảo luận thống nhất bản vẽ chung của nhóm.  – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng.  – GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Nhóm em dùng vật liệu gì để làm? Có đế để bàn hay không?  + Nhóm em làm lịch tháng mấy, tháng đó bao nhiêu ngày?  + Sản phẩm có đặc điểm gì? Sản phẩm dùng để làm gì?  + Ý tưởng trang trí lịch như thế nào? | | -HS phác họa  – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. Ví dụ:  + Nhóm em làm lịch bằng giấy A4, giấy bìa cac-tông để làm đế.  + Nhóm em làm .........  +HS trả lời.  + Nhóm em sẽ vẽ và tô màu để trang trí. |
| – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm hoàn thiện ý tưởng. | | – Nhóm khác nhận xét, góp ý. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm lịch để bàn tiện ích*** | |  |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm. | | – HS thảo luận nhóm lựa chọn ý tưởng cấu tạo của tờ lịch để bàn, tờ lịch tháng mấy, có đế hay không, trang trí thế nào,… |
| **Hoạt động 2. Thực hành làm lịch để bàn** | |  |
| ***a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*** | |  |
| – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm. | | – HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm.  Ví dụ: Chọn từng bộ phận của lịch để bàn làm bằng vật liệu gì? (giấy trắng, giấy A4 hay bìa cứng…) |
| ***a) Làm lịch để bàn theo cách của em*** | |  |
| – GV mời các nhóm thực hành làm lịch để bàn. | | – Nhóm thực hành làm lịch để bàn. |
| – GV gợi ý các bước làm lịch để bàn:  Bước 1: Tạo khung lịch.  Bước 2: Tạo tờ lịch tháng.  Bước 3: Trang trí tờ lịch tháng  Bước 4: Hoàn thiện lịch tháng. | | – HS tham khảo. |
| – Quá trình HS làm việc nhóm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  – HS hoàn thành sản phẩm. GV yêu cầu kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. | | – HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. |
| **Hoạt động 5: Sử dụng lịch để bàn** | |  |
| – GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm sử dụng sản phẩm bằng cách trả lời các câu hỏi.  + Tờ lịch của em là tháng mấy?  + Tháng đó có bao nhiêu ngày? | | –HS trả lời. |
| + Có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?  + Ngày đầu tiên của tháng đó là ngày thứ mấy?  + Ngày thứ Bảy đầu tiên của tháng là ngày bao nhiêu? | |  |
| **Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** | |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm. | | – Các nhóm trưng bày sản phẩm.  Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm. |
| – GV mời các nhóm nhận xét, góp ý. | | – Nhóm khác nhận xét, góp ý. |
| – GV tổ chức cho HS tự đánh giá sản phẩm của mình bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp. | |  |
| – GV nhận xét, đánh giá, thông qua các phiếu đánh giá của HS. | |  |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** | |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.  – GV đề nghị HS sử dụng lịch để bàn để ở bàn học của em để xem hằng ngày.  – GV khen ngợi các nhóm tích cực tham gia hoạt động nhận được nhiều hình mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng. | |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**LỊCH ĐỂ BÀN TIỆN ÍCH**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Nối các tháng tương ứng với số ngày:**

28 hoặc 29 ngày

30 ngày

31 ngày

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Tháng 6

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Cùng vẽ ý tưởng của nhóm** |
| **1. Nhóm dùng vật liệu gì để làm?** ………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….  **2. Nhóm làm mấy tháng, mỗi tháng có bao nhiêu ngày?**  …………………….………………………………………………………………………………………………………………….………………  **3. Sản phẩm có đặc điểm gì?**………………………………………..…………………………………………  …………………….………………………………………………………………………………………………………………….………………  **4. Sản phẩm dùng để làm gì?**……………………….……………………………………………….…………  …………………….………………………………………………………………………………………………………………….……………… |